

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ
SỐ 29/2024/TT-BGDĐT NGÀY 30 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 16 tháng 9 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2018 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà giáo ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ ban hành quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, như sau:

1. Bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“Việc tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích chính đáng của người học nhằm phát triển toàn diện học sinh tại cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định về dạy thêm, học thêm.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Giáo viên thuộc các trường công lập không được tham gia quản lý, điều hành hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường; trường hợp tham gia dạy thêm ngoài nhà trường phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Nhà giáo về nghĩa vụ, quyền hạn, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và những điều nhà giáo không được làm, bảo đảm tính gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Giáo viên không được lợi dụng vị trí công tác, chức vụ, quyền hạn hoặc mối quan hệ với người thân để trực tiếp hoặc gián tiếp tổ chức, chi phối hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường gây xung đột lợi ích hoặc ảnh hưởng đến môi trường giáo dục.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 5 và bổ sung điểm d khoản 4 Điều 5 như sau:

“c) Mỗi môn học được tổ chức dạy thêm không quá 02 (hai) tiết/tuần. Trường hợp đặc biệt thuộc các đối tượng học sinh đăng kí học thêm theo quy định tại khoản 1 Điều này do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định theo đề nghị của Hiệu trưởng hoặc Giám đốc hoặc người đứng đầu nhà trường (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng);

d) Phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện dạy học 02 (hai) buổi/ngày theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 1; khoản 3; bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 6 như sau:

“1. Tổ chức hoặc cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có thu tiền của học sinh (sau đây gọi chung là cơ sở dạy thêm) phải thực hiện các yêu cầu sau:

a) Đăng kí hình thức kinh doanh theo quy định của pháp luật; việc đăng kí và tổ chức hoạt động phải phù hợp với tính chất, môi trường sư phạm, bảo đảm quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này và các quy định khác có liên quan; không tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo cách thức làm phát sinh xung đột lợi ích hoặc ảnh hưởng đến uy tín, môi trường giáo dục;

b) Công khai, cập nhật thường xuyên trên cổng thông tin điện tử hoặc niêm yết tại nơi cơ sở dạy thêm đặt trụ sở về các môn học được tổ chức dạy thêm; thời lượng dạy thêm đối với từng môn học theo từng khối lớp; địa điểm, hình thức, thời gian tổ chức dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm và mức thu tiền học thêm trước khi tuyển sinh các lớp dạy thêm, học thêm để bảo đảm sự tham gia

giám sát của học sinh, gia đình và cộng đồng xã hội (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này).”

3. Giáo viên đang dạy học tại các nhà trường khi tham gia dạy thêm ngoài nhà trường có trách nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng về môn học, địa điểm, hình thức dạy thêm, mối quan hệ với chủ thể đứng tên đăng kí kinh doanh cơ sở dạy thêm, thời gian tham gia dạy thêm trước khi bắt đầu và cập nhật kịp thời khi có thay đổi đối với các nội dung đã báo cáo. Việc báo cáo được thực hiện nhằm phục vụ công tác theo dõi, quản lí, phòng ngừa xung đột lợi ích; không làm phát sinh thủ tục hành chính, không thay thế giấy phép kinh doanh và không được hiểu là điều kiện cho phép hay không cho phép giáo viên tham gia dạy thêm ngoài nhà trường.

4. Việc xác định trách nhiệm của giáo viên trong hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường được căn cứ vào hành vi thực tế của giáo viên trong việc trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia tổ chức, quản lí, điều hành hoặc giảng dạy; không phụ thuộc vào việc giáo viên có trực tiếp đứng tên hay thông qua cá nhân, tổ chức khác đứng tên đăng kí kinh doanh hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường.

5. Trường hợp cơ sở dạy thêm do người thân của giáo viên đang dạy học tại các nhà trường đứng tên đăng kí kinh doanh, giáo viên tham gia dạy thêm phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo, công khai và giải trình theo quy định; không được trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia điều hành, chi phối hoạt động tổ chức dạy thêm gây xung đột lợi ích hoặc ảnh hưởng đến môi trường giáo dục.”

5. Sửa đổi điểm a khoản 2 và bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

“2. Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm của địa phương, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lí giáo dục và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm;

4. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chủ trương sáp nhập, ban hành quy định mới về dạy thêm, học thêm của địa phương thay thế quy định của các địa phương trước khi sáp nhập theo quy định tại khoản 2 Điều này”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lí; thiết lập và công khai niêm yết số điện thoại đường dây nóng trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc tại trụ sở cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo để tiếp nhận, xử lí các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lí; xử lí theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lí vi phạm.”

7. Bãi bỏ các Điều 10 và Điều 11.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“1. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn; thiết lập và công khai niêm yết số điện thoại đường dây nóng trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc tại trụ sở cơ quan Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

3. Thực hiện giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, giờ làm thêm và các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các tổ chức, cá nhân dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 13 như sau:

“2. Quản lý giáo viên đang dạy học tại nhà trường khi tham gia dạy thêm ngoài nhà trường; tổ chức xây dựng, ban hành và thực hiện nội quy của nhà trường về quy tắc ứng xử của nhà giáo theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với thẩm quyền quản lý của Hiệu trưởng và thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này; tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã báo cáo của giáo viên và phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường của giáo viên đang dạy học tại nhà trường.

4. Thiết lập và công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang thông tin điện tử của nhà trường hoặc niêm yết tại nhà trường để tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm trái quy định của giáo viên đang dạy học tại nhà trường; chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt, hướng dẫn giáo viên thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm; chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên nếu để xảy ra tình trạng vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm kéo dài, phức tạp trong phạm vi quản lý.”

10. Bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

“Việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm được thực hiện theo nguyên tắc công khai, khách quan, đúng thẩm quyền; kịp thời phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm, tái phạm hoặc có hành vi ép buộc, trục lợi trong hoạt động dạy thêm, học thêm.”

11. Sửa đổi Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT áp dụng cho khoản 3 Điều 6 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT như sau:

“Thay thế cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo” bằng cụm từ “Ủy ban nhân

dân xã, phường, đặc khu” tại tiêu đề và mục ghi chú số 4; bỏ dòng “....., ngày... tháng ... năm ...” tại tiêu đề”; bổ sung mục số 5 như sau: “5. Mối quan hệ với chủ thể đứng tên đăng kí kinh doanh cơ sở dạy thêm.....”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Cục trưởng Cục Giáo dục Nghề nghiệp- Giáo dục Thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện KSND tối cao; Tòa án ND tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TƯ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TƯ của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Sở GDĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng;
- Công báo; cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ GDĐT; các đơn vị thuộc Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thưởng